

Số: 06/2021/QĐST-DS

Hồng Bàng, ngày 30 tháng 8 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 20 tháng 8 năm 2021 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 16/2021/TLST-DS ngày 01 tháng 7 năm 2021.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần KG; địa chỉ trụ sở chính: Số 40-42-44 A, phường B, thành phố C, tỉnh Kiên Giang.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông D - Phó Giám đốc Ngân hàng Thương mại Cổ phần KG - PGD U; là người đại diện theo ủy quyền (theo Giấy ủy quyền tham gia tố tụng số 1546/UQ-NHKL ngày 30/9/2020 của bà E - Tổng giám đốc Ngân hàng Thương mại Cổ phần KG là người đại diện theo pháp luật Ngân hàng TMCP KG cho ông F - Giám đốc Ngân hàng TMCP KG và Giấy ủy quyền số 34/UQ-PGDKA ngày 20/8/2021 của ông F cho ông D).

Bị đơn: Bà DTH, sinh năm 1974, ĐKKHKT: Số 127/350 G, H, phường I, quận J, Hải Phòng và ông VDT, sinh năm 1968; ĐKKHKT: Số 07/88 K, phường K, quận L, Hải Phòng; nơi cư trú hiện nay của bà DTH và ông VDT: Số 21 lô TĐC 15, khu M, phường I, quận J, Hải Phòng.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về số dư nợ: Bà DTH và ông VDT còn nợ và phải thanh toán trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần KG tổng số tiền tính đến ngày 20 tháng 8 năm 2021 là 624.408.236 đồng (Sáu trăm hai mươi tư triệu bốn trăm linh tám nghìn hai trăm ba mươi sáu đồng) (trong đó: số tiền nợ gốc là 530.000.000 đồng (năm trăm ba mươi triệu đồng); nợ lãi trong hạn là 77.704.193 đồng (bảy mươi bảy triệu bảy trăm linh tư nghìn một trăm chín mươi ba đồng); nợ lãi quá hạn là 11.189.449 đồng).

(mười một triệu một trăm tám mươi chín nghìn bốn trăm bốn mươi chín đồng); phạt chậm trả lãi là 5.514.594đồng (năm triệu năm trăm mười bốn nghìn năm trăm chín mươi tư đồng).

2.2 Về phương án trả nợ:

Chậm nhất đến ngày 30/9/2021 bà DTH và ông VDT phải trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần KG toàn bộ số tiền nợ quá hạn tính đến hết ngày 20/8/2021 là 174.408.236đồng (một trăm bảy mươi tư triệu, bốn trăm linh tám nghìn, hai trăm ba mươi sáu đồng) (trong đó: nợ gốc quá hạn là 80.000.000đồng; nợ lãi trong hạn là 77.704.193đồng; nợ lãi quá hạn là 11.189.449đồng; phạt chậm trả lãi là 5.514.594đồng).

Từ tháng 10/2021 bà DTH và ông VDT phải thanh toán trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần KG số tiền 10.000.000đồng (mười triệu đồng)/01 tháng cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng theo Hợp đồng tín dụng số: 111/19/HĐTD/1404-6269 ngày 30 tháng 01 năm 2019.

Bà DTH và ông VDT vẫn phải tiếp tục trả tiền lãi tính trên số nợ gốc kể từ ngày 21/8/2021 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ theo lãi suất thỏa thuận giữa các bên trong Hợp đồng tín dụng số: 111/19/HĐTD/1404-6269 ngày 30 tháng 01 năm 2019 đã ký giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần KG với bà DTH và ông VDT.

Trường hợp trong Hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo Quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2.3 Trường hợp đến ngày 30 tháng 9 năm 2021, bà DTH và ông VDT không trả hoặc trả không đầy đủ khoản nợ theo phương án trả nợ như nêu trên thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền thực hiện kê biên, phát mại toàn bộ tài sản đã thế chấp để thu hồi nợ là:

Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 638 tờ bản đồ số 32, diện tích 50m², tại địa chỉ: Số 21 lô TĐC 15, khu M, phường I, quận J, thành phố Hải Phòng theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CĐ 856069, sổ vào sổ cấp GCN: CH 01534 do UBND quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng cấp ngày 21/7/2016 cho bà N, sinh năm 1950, CMND số 030047210 do Công an Hải Phòng cấp ngày 12/4/1978; ĐKKHKT: Số 6/31 ngõ 158 đường O, phường P, quận J, thành phố Hải Phòng (bà N là người đại diện cho các đồng thừa kế của ông Q). Văn phòng đăng ký đất đai - Sở Tài nguyên và Môi trường Hải Phòng chi nhánh quận J xác nhận nội dung: Ngày 12/9/2016 để thừa kế, tặng cho bà N đến ngày 07/10/2016 tặng cho bà DTH.

(Theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 111/19/HĐTC-BDS/1404-6269 ngày 30/01/2019 số công chứng 421.PNT/19.TCTS, quyền số: 01.TP/CC-SCC/HĐGD, ký ngày 30/01/2019 tại Văn phòng Công chứng R, số 527 S, phường T, quận U, thành phố Hải Phòng).

Nếu sau khi xử lý tài sản thế chấp, số tiền thu được dùng để trả nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần KG mà còn thừa thì được trả lại cho bà DTH. Trường hợp số tiền thu được từ việc xử lý tài sản thế chấp không đủ trả nợ cho Ngân hàng thì bà DTH và ông VDT phải trả tiếp phần còn thiếu đó cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần KG.

2.4 Về án phí: Bị đơn nhận nộp cả án phí dân sự sơ thẩm. Cụ thể án phí bị đơn phải nộp là: $20.000.000đ + (4\% \text{ của } 224.408.236đ) : 2 = 14.488.164đ$ (Mười bốn triệu bốn trăm tám mươi tám nghìn một trăm sáu mươi tư đồng). Trả lại Ngân hàng Thương mại Cổ phần KG số tiền tạm ứng án phí là 13.850.825đồng (Mười ba triệu tám trăm năm mươi nghìn tám trăm hai mươi lăm đồng) theo Biên lai thu tiền số 0010264 ngày 01 tháng 7 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 của Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND TP. Hải Phòng;
- VKSND TP. Hải Phòng;
- VKSND quận Hồng Bàng;
- Chi cục THADS quận Hồng Bàng;
- Lưu: HCTP; Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Minh Phương